

Số: 45

Ngày 18/11/2019

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Chi hỗ trợ tu sửa công trình phòng chống thiên tai tối đa 03 tỷ đồng.
2. Việc nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng phải bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải.
3. Từ năm 2020 ngân sách địa phương đảm bảo 50% mức cấp bù chênh lệch lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội.
4. Thực hiện điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại 41 tỉnh trên cả nước.
5. Hỗ trợ 200% tiền lương theo ngày cho vận động viên tập trung thi đấu vượt quá 26 ngày/tháng.
6. Mỗi công trình chỉ được phép có 01 tầng lửng không tính vào tổng số tầng.
7. Mục tiêu đến năm 2020 tối thiểu 80% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm như thế nào đối với thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng chống HIV/AIDS?
2. Pháp luật quy định người sử dụng lao động phải có trách nhiệm gì trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc?
3. Có những biện pháp can thiệp nào để giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV?
4. Pháp luật quy định người nhiễm HIV phải thực hiện những nghĩa vụ gì?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CHI HỖ TRỢ TU SỬA CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỐI ĐA 03 TỶ ĐỒNG

Đây là quy định mới được Chính phủ thay đổi tại Nghị định 83/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai ngày 12/11/2019. Theo đó, Quỹ phòng, chống thiên tai là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được thành lập ở cấp tỉnh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

Cụ thể, Nghị định 94/2014/NĐ-CP quy định Quỹ phòng, chống thiên tai chỉ chi hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng/1 công trình. Tuy nhiên, theo quy định mới, Quỹ phòng, chống thiên tai chi hỗ trợ tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, công và công trình phòng chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa lên đến 03 tỷ đồng/1 công trình.

Bên cạnh đó, sửa đổi mức hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ phòng, chống thiên tai nhưng không vượt quá 3% tổng số thu (mức hỗ trợ cũ không vượt quá 5% số thu thực tế hằng năm trên địa bàn cấp xã).

Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành

viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại nặng nề do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; thành viên thuộc hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật.

Nghị định này bổ sung quy định mới về phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh. Theo đó, UBND cấp tỉnh quyết định phân cấp và giao UBND cấp huyện, xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ phòng, chống thiên tai nhưng tối đa không quá 20% số thu trên địa bàn cấp huyện, xã để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp của mình. Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2020.

2. VIỆC NHẬP KHẨU, PHÁ DỠ TÀU BIỂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG PHẢI BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH HÀNG HẢI

Ngày 12/11/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định 82/2019/NĐ-CP quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng.

Theo đó, việc nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng phải bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, an toàn lao động, an toàn phòng, chống cháy, nổ; bảo vệ sức khỏe con người và môi trường. Việc phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng chỉ được thực hiện tại cơ sở phá dỡ tàu biển đã được đưa vào hoạt động theo quy định. Tàu biển đã qua sử dụng được nhập khẩu

đề phá dỡ phải được đưa vào cơ sở phá dỡ trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày tàu đến cảng biển đầu tiên của Việt Nam; thời gian phá dỡ tàu biển không được kéo dài quá 180 ngày kể từ ngày bắt đầu phá dỡ. Doanh nghiệp nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng phải mua bảo hiểm và thực hiện các nghĩa vụ về bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường.

Nghị định này cũng quy định doanh nghiệp nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ phải là doanh nghiệp Việt Nam do tổ chức, cá nhân Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ. Doanh nghiệp có nhu cầu xin cấp giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ chuẩn bị hồ sơ đề nghị bao gồm: văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ; Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động; Quyết định của doanh nghiệp về việc mua tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.

Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải sẽ thẩm định và báo cáo Bộ Giao thông Vận tải xem xét, quyết định. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Giao thông Vận tải cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ, trường hợp không chấp thuận, Bộ phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 30/12/2019.

3. TỪ NĂM 2020 NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẢM BẢO 50% MỨC CẤP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Ngày 14/11/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 33/2019/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 33/2015/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2).

Theo quy định mới, đối với các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách Trung ương dưới 50%; ngân sách Trung ương hỗ trợ 50%, ngân sách địa phương đảm bảo 50% mức cấp bù chênh lệch lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đây là quy định mới so với quyết định cũ, trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ 50%, ngân sách địa phương đảm bảo 50% mức cấp bù chênh lệch lãi suất giữa lãi suất bình quân trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động với lãi suất cho vay thực hiện chương trình và dư nợ cho vay thực tế bình quân (tính theo phương pháp tích số) của chương trình.

Mức cấp bù chênh lệch lãi suất được xác định cụ thể như sau: Mức cấp bù chênh lệch lãi suất = Dư nợ cho vay thực tế bình quân của chương trình X (lãi xuất bình quân các nguồn

vốn - lãi xuất cho vay thực hiện chương trình).

Bên cạnh đó, đối với các địa phương còn lại (trừ các đối tượng trên, các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách và tỉnh Quảng Ngãi), ngân sách địa phương đảm bảo 100% mức cấp bù chênh lệch lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31/12/2019.

4. THỰC HIỆN ĐIỀU TRA TÌM KIẾM NGUỒN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TẠI 41 TỈNH TRÊN CẢ NƯỚC

Ngày 08/11/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1553/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều chỉnh Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý với mục tiêu tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước để cung cấp nước sinh hoạt cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chương trình thực hiện trên địa bàn 41 tỉnh với số vùng được điều tra,

đánh giá là 325 vùng gồm: 15 tỉnh ở khu vực Bắc Bộ (Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La) với số vùng được đánh giá là 147 vùng; 5 tỉnh ở khu vực Bắc Trung Bộ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị) với số vùng được điều tra đánh giá là 32 vùng; 7 tỉnh ở khu vực Nam Trung Bộ (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận) với số vùng được điều tra đánh giá là 48 vùng ...

Từ năm 2015 đến năm 2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương thực hiện 03 Dự án: Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước; Nghiên cứu các giải pháp khoa học, công nghệ và chính sách nhằm quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất, xử lý và cấp nước sạch thích ứng với điều kiện vùng cao, vùng khan hiếm nước; Xây dựng hệ thống cấp nước tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08/11/2019.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. HỖ TRỢ 200% TIỀN LƯƠNG THEO NGÀY CHO VẬN ĐỘNG VIÊN TẬP TRUNG THI ĐẤU VƯỢT QUÁ 26 NGÀY/THÁNG

Ngày 08/11/2019, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 18/2019/TT-BLĐTBXH về việc hướng dẫn thực hiện tiền lương,

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển trẻ quốc gia; đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng nguyên tiền lương (bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có) do cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên chi trả. Trường hợp huấn luyện viên, vận động viên có số ngày tập trung thi đấu trong tháng vượt quá 26 ngày được hưởng thêm khoản tiền hỗ trợ cho những ngày thực tế tập huấn, thi đấu vượt quá 26 ngày trong tháng. Khoản hỗ trợ này được tính bằng 200% mức tiền lương, tiền hỗ trợ theo ngày, theo quy định của pháp luật.

Đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển trẻ quốc gia; đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.

Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất

niệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với huấn luyện viên, vận động viên theo hợp đồng lao động tại cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quy định của pháp luật.

Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên có trách nhiệm thông báo cho cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên về số tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng đối với huấn luyện viên, vận động viên và số tiền đóng thuộc trách nhiệm của huấn luyện viên, vận động viên để cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên chuyển trả như sau: trường hợp thời gian tập trung tập huấn, thi đấu trong tháng ít hơn hoặc bằng 50% số ngày làm việc bình thường của tháng theo hợp đồng lao động thì mức chuyển trả của cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên tính bằng 50% số tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong tháng của cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên; trường hợp thời gian tập trung tập huấn, thi đấu trong tháng nhiều hơn 50% số ngày làm việc bình thường trong tháng theo hợp đồng lao động thì mức chuyển trả của cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên tính bằng số tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong một tháng của cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động

viên. Thông tư có hiệu lực từ ngày 23/12/2019.

6. MỖI CÔNG TRÌNH CHỈ ĐƯỢC PHÉP CÓ 01 TẦNG LỬNG KHÔNG TÍNH VÀO TỔNG SỐ TẦNG

Ngày 07/11/2019, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư 07/2019/TT-BXD về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

Thông tư này quy định số tầng của công trình bao gồm toàn bộ các tầng trên mặt đất (kể cả tầng kỹ thuật, tầng tum) và tầng nửa/bán hầm, không bao gồm tầng áp mái. Mỗi công trình chỉ được phép có 01 tầng lửng không tính vào số tầng của công trình.

Tầng lửng của nhà riêng lẻ không tính vào số tầng của công trình khi diện tích tầng lửng không quá 65% diện tích sàn xây dựng của tầng liền kề bên dưới. Đối với công trình, nhà nhiều tầng có sàn, tầng lửng sẽ không được tính và số tầng của công trình khi bố trí sử dụng làm khu kỹ thuật và diện tích sàn tối đa bằng 10% diện tích sàn tầng dưới liền kề và tối đa là 30m². Công trình tầng tum không tính vào số tầng của công trình khi chỉ sử dụng để che lồng cầu thang bộ, giếng thang máy, phục vụ mục đích lên mái, cứu nạn... và có diện tích tối đa bằng 30% diện tích sàn mái. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2020..

7. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2020 TỐI THIỂU 80% NGƯỜI DÂN ĐƯỢC LẬP HỒ SƠ SỨC KHỎE

Quyết định 5349/QĐ-BYT về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 12/11/2019.

Hồ sơ sức khỏe là tài liệu y tế ghi lại quá trình chăm sóc sức khỏe của một người từ lúc sinh ra cho đến mất đi theo mẫu quy định của Bộ Y tế. Hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR) là bản tin học hóa của hồ sơ sức khỏe được lập, hiển thị, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ bằng phương tiện điện tử.

Mục tiêu của Bộ Y tế đến năm 2020, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tối thiểu 80% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử, hình thành cơ sở dữ liệu về sức khỏe người dân tại Sở Y tế và Trung tâm dữ liệu Y tế Quốc gia.

Đặc biệt, phấn đấu đến năm 2025, 95% người dân trên toàn quốc có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật thông tin sức khỏe thường xuyên và được kết nối với tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên cả nước.

Để đạt được mục tiêu trên, trong năm 2020, Bộ Y tế sẽ triển khai, xây dựng hệ thống mã định danh y tế cho người dân, đảm bảo mỗi hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân được cấp phát một mã định danh y tế. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12/11/2019.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN NGHỊ ĐỊNH SỐ 32/2019/NĐ-CP NGÀY 10/4/2019 CỦA CHÍNH PHỦ TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Dự thảo bao gồm 3 Chương, 21 Điều quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Thông tư áp dụng đối với các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương; các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, tổ chức được giao dự toán ngân sách nhà nước để sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin và truyền thông; các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông liên quan đến sử dụng ngân sách nhà nước; các trường hợp giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công có tính đặc thù từ nguồn ngân sách Trung ương (nếu có) theo Quyết định của

Thủ tướng Chính phủ; các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Trung ương và các tổ chức liên quan căn cứ Nghị định 32/2019/NĐ-CP và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để triển khai, thực hiện.

Theo đó, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước ngành thông tin và truyền thông thực hiện bằng các phương thức giao nhiệm vụ đặt hàng hoặc đấu thầu được Chính phủ quy định gồm: sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình phóng sự, tài liệu chuyên đề do nhà nước đặt hàng hoặc tài trợ; dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet phục vụ người Việt Nam ở nước ngoài. Các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương khi xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định danh mục sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công cụ thể sử dụng ngân sách nhà nước để trình cấp có thẩm quyền quyết định có trách nhiệm đảm bảo thống nhất về tên gọi, phạm vi nội dung cấu thành dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật chuyên ngành thông tin và truyền thông, đồng thời xác định rõ mức độ sử dụng ngân sách nhà nước cho việc sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm như thế nào đối

với thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng chống HIV/AIDS?

* **Trả lời:** Theo Điều 12 Luật số 64/2006/QH11 Quốc hội ban hành ngày 12/7/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) đã quy định rõ như sau: Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm ưu tiên về thời điểm, thời lượng phát sóng thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS trên đài phát thanh, đài truyền hình; dung lượng và vị trí đăng trên báo in, báo hình, báo điện tử theo quy định của Bộ Văn hóa - Thông tin. Việc thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS không thu phí, trừ trường hợp thực hiện theo hợp đồng với Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống HIV/AIDS hoặc do tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài tài trợ.

2. Hỏi: *Pháp luật quy định người sử dụng lao động phải có trách nhiệm gì trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc?*

* **Trả lời:** Theo Điều 14 Luật số 64/2006/QH11 Quốc hội ban hành ngày 12/7/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) đã quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm: tổ chức việc tuyên truyền, giáo dục các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS, chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV trong cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân; bố trí công việc phù hợp với sức khỏe và trình độ chuyên môn của người lao động

nh nhiễm HIV; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; các trách nhiệm khác về phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.

3. Hỏi: *Có những biện pháp can thiệp nào để giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV?*

* **Trả lời:** Theo Điều 2 Luật số 64/2006/QH11 Quốc hội ban hành ngày 12/7/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) có nêu rõ các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV bao gồm tuyên truyền, vận động, khuyến khích sử dụng bao cao su, bơm kim tiêm sạch, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và các biện pháp can thiệp giảm tác hại khác nhằm tạo điều kiện cho việc thực hiện các hành vi an toàn để phòng ngừa lây nhiễm HIV.

4. Hỏi: *Pháp luật quy định người nhiễm HIV phải thực hiện những nghĩa vụ gì?*

* **Trả lời:** Theo Điều 4 Luật số 64/2006/QH11 Quốc hội ban hành ngày 12/7/2006 về phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) quy định người nhiễm HIV có các nghĩa vụ sau đây: thực hiện các biện pháp phòng chống lây nhiễm HIV sang người khác; thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính của mình cho vợ, chồng hoặc cho

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

người chuẩn bị kết hôn với mình biết;
thực hiện các quy định về điều trị
bằng thuốc kháng HIV; các nghĩa vụ
khác theo quy định của Luật này và
các quy định khác của pháp luật có
liên quan./.